

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 52

A Nan nói: “*Thế Tôn kim nhật, nhập đại tịch định*”. “*Đại tịch định*” chính là thiền định sâu. Các vị phải nên biết, “*định*” không phải ngồi xếp bằng quay mặt vào vách nhắm mắt lại. Hiện tại chúng ta đều xem hình thức này cho là thiền định. Loại nhập định này là tiểu định chứ không phải đại định. Tiểu định thì sau khi vào định thì không khởi được tác dụng, đại định thì đi đứng nằm ngồi đều là định. Thích Ca Mâu Ni Phật vì mọi người giảng Kinh nói pháp đều đang ở trong định.

Ý nghĩa của định là “*ngoài không dính mắc, trong không động tâm*”, không phải nói sáu căn không tiếp xúc cảnh giới bên ngoài. Thích Ca Mâu Ni Phật mắt cũng thấy, tai cũng nghe tiếng, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, trong tâm như như bất động, không bị cảnh giới bên ngoài nhiễu loạn. Phạm phu chúng ta thấy sắc nghe tiếng sẽ bị cảnh giới bên ngoài nhiễu loạn, bị cảnh giới xoay chuyển, vậy thì rất khổ. Phật và đại Bồ Tát các Ngài có công phu, thật có định lực, các Ngài có thể thấy như không thấy, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài cùng với tâm thanh tịnh của các Ngài không hề có chút ô nhiễm. Loại định này gọi là Đại Tịch Định, trong định có thể thành tựu tất cả sự nghiệp.

Thiền định còn có một danh từ tiếng Phạn gọi là Tam Muội. Tam Muội chính là tịch định. Đại Tịch Định này người xưa thường gọi là “*Bảo Vương Tam Muội*”. Lại nói “*Phổ Đẳng Tam Muội*”, phổ là phổ biến, đẳng là bình đẳng. Tất cả các pháp Phật Bồ Tát đã chứng được bình đẳng, tất cả các pháp không những là trên lý bình đẳng, trên tánh bình đẳng, thực tế mà nói, trên sự cũng bình đẳng, khi ứng dụng cũng bình đẳng. Cảnh giới này rất sâu. Chúng ta ngày nay, nếu bạn nói trên lý bình đẳng, trên tánh bình đẳng, chúng ta sẽ gật đầu; nhưng nói trên tướng bình đẳng, trên sự bình đẳng thì chúng ta không đồng ý. Năm ngón tay đưa ra dài ngắn không đều nhau thì làm sao là bình đẳng? Mỗi một người dáng dấp cao thấp không như nhau, mặt mũi không như nhau thì làm sao bình đẳng?

Hiện tại chúng ta biết được trên sự này thì bình đẳng. Thế giới Tây Phương Cực Lạc sự là bình đẳng. Sanh đến Thế giới Cực Lạc dáng dấp của mỗi người là cao như nhau, tướng mạo hoàn toàn giống nhau, nhất định không khác nhau. Trên Kinh Vô Lượng Thọ nói, thân tướng mỗi một người đều giống như “*Phật A Di*

Đà”. Thế giới Tây Phương gọi là thế giới bình đẳng. Thế giới này của chúng ta ngày nay nói bình đẳng, mọi người rất khó tiếp nhận, nhưng trên thực tế vẫn là bình đẳng, chúng ta chưa phát hiện ra. Tại sao nói là bình đẳng? Trên “Kinh Bát Nhã” nói: *“Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”*. Hảo tướng là hư vọng, ác tướng vẫn là hư vọng, hư vọng cùng hư vọng chẳng phải là bình đẳng hay sao? Làm gì mà không bình đẳng? *“Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh”*. Tất cả pháp đều là như mộng. Như mộng thì là bình đẳng. Cho nên nói tướng thật cũng bình đẳng, sự cũng bình đẳng. Vào cảnh giới bình đẳng thì tâm của bạn định, ở trong tất cả pháp tuyệt đối sẽ không khởi tâm động niệm, quyết định không có tốt xấu, quyết định không sanh phân biệt chấp trước. Vì sao vậy? Biết được tất cả pháp không thể được, biết được tất cả hiện tượng không sở hữu. Sự thật này các nhà khoa học hiện đại dần dần đang chứng thực được, dần dần cũng đang phát hiện, chứng thật trên Kinh Phật nói là sự thật. Tương lai chúng ta ở phía sau “Kinh Hoa Nghiêm” phải nói rõ chân tướng sự thật này.

Tâm của Phật vì sao là định? Phật hiểu rõ chân tướng của tất cả pháp, tuy là tùy loại hóa thân, tùy cơ nói pháp nhưng vẫn cứ là như như bất động, chân thật là *“nói mà không nói, không nói mà nói”*. Đó chính là tướng của đại tịch định, hiện tướng. Bao gồm tất cả hoạt động đều đang ở trong định, chính là trên Kinh Đại Thừa thường nói: *“Na Già thường tại định, vô hữu bất định thời”*. “Na Già” là tiếng Phạn, ý nghĩa của nó là Rồng Voi. Rồng chúng ta chưa thấy qua, voi thì chúng ta thấy qua. Bạn thấy voi lớn (đến vườn thú sẽ thấy voi lớn) một ngày từ sớm đến tối dáng vẻ của nó dường như đang ở trong định vậy, đi đứng rất chậm rãi, không vội, không khẩn trương, thái độ của nó giống như đang ở trong định vậy, cho nên dùng voi để làm thí dụ, thí dụ cho đời sống của Phật Bồ Tát đều đang ở trong định. Cho dù động tác rất là nhanh nhẹn, bạn tỉ mỉ mà quan sát vẫn là đang ở trong định. Vì sao vậy? Tâm của các Ngài là thanh tịnh, tâm không hề dao động, cho nên khi thân đang nhanh nhẹn, bạn quan sát thấy đều là đang ở trong định.

Đại Tịch Định mà chỗ này nói quy về bốn Kinh này của chúng ta thì chính là *“Niệm Phật Tam Muội”*, cùng phía sau A Nan đã nói trước sau hợp nhau, đích thực nói là Niệm Phật Tam Muội. Điểm này chúng ta phải học. Học bằng cách nào vậy? Thực tế mà nói, nhìn thấu buông bỏ. Buông bỏ thì tâm liền định. Xin nói với các vị, buông bỏ hết tất cả. Tại vì sao phải buông bỏ? Tất cả đều là giả, không có thứ nào là thật. Không chỉ tất cả pháp thế gian phải buông bỏ. Buông bỏ là tuyệt đối không nên để ở trong lòng. Để ở trong lòng thì sai rồi, bạn chính

là phàm phu. Để ở trong lòng thì bạn liền có tích chứa, bạn liền có vương bận, bạn liền có lo lắng, có phiền não. Phải nên biết những thứ này thấy đều là giả, không có thứ nào là thật. Bạn nói bạn thật lòng không thể buông bỏ là giả thôi, nếu như hiện tại bạn chết rồi, bạn có buông bỏ hay không? Cho nên Đại Sư Ấn Quang thường hay nhắc nhở chúng ta, mỗi giờ mỗi phút phải dán chữ chết ở trên trán thì cái gì bạn cũng đều buông bỏ, còn có thứ gì đáng nghĩ ngợi? Làm gì không buông bỏ được chứ? Bạn mê chấp, si mê, chấp trước, bạn không thể buông bỏ.

Bạn phải nên biết, không thể buông bỏ thì phải sanh tử luân hồi trong sáu cõi. Bạn không thể buông bỏ là gì? Không thể buông bỏ sanh tử luân hồi. Tất cả thấy đều buông bỏ rồi, chúc mừng bạn, bạn đã siêu việt sáu cõi luân hồi. Thành thật mà nói, chỉ đơn giản như vậy, xem bạn có bằng lòng làm hay không.

Không chỉ thế gian pháp phải buông bỏ, mà Phật pháp cũng phải buông bỏ. Trên “Kinh Kim Cang” chẳng phải đã nói “*Pháp còn nên xả, hướng hồ phi pháp*” rồi hay sao? “*Pháp*” đó chính là Phật pháp, đó là Phật dạy cho chúng ta. Phật pháp cũng phải buông bỏ, vì sao vậy? Làm gì có Phật pháp? Phật pháp là nhân duyên sanh, không phải là thật. Ở trên Kinh Phật nói: “*Chúng sanh có bệnh, Phật pháp là thuốc*”. Bạn hết bệnh rồi thì thuốc cũng phải bỏ luôn. Bệnh hết rồi mà còn phải uống thuốc thì sẽ uống ra bệnh. Đạo lý này thì mọi người dễ hiểu. “*Pháp còn nên xả, hướng hồ phi pháp*”. Hiện tại chúng ta có bệnh cần phải có Phật pháp, ngày ngày ở nơi đó giảng vì cần thiết, đến khi bạn vào được cảnh giới này thì Phật pháp này sẽ không cần. Cần nữa thì bạn lại bị bệnh, thì bạn lại không bình thường. Cho nên các vị phải nên biết, sau khi giác ngộ rồi thì các vị sẽ giống như người xưa đã nói, Thích Ca Mâu Ni Phật 49 năm nói pháp là một đồng lời thừa, một bộ “Đại Tạng” gọi là một đồng giấy vụn. Chưa vào được cảnh giới thì còn có lợi ích, ngộ nhập rồi thì không cần nữa. Phải hiểu rõ đạo lý này. Ý nghĩa của những lời nói này chính là dạy chúng ta đối với tất cả pháp thế xuất thế gian không nên phân biệt, không nên chấp trước, bạn liền dùng được tự tại. Pháp không phải không có chỗ dùng, pháp có chỗ dùng, đời sống của bạn được rất tự tại, đời sống sẽ được rất an vui, không có lo lắng, không có phiền não, không có vương bận, không có vọng tưởng, bạn được nhiều an vui.

“*Trụ kỳ đặc pháp*”. “*Kỳ*” là kỳ diệu, “*đặc*” là đặc thù. “*Kỳ đặc pháp*” là chỉ cái gì? Chính là phía sau đây đã nói: “*Trụ chư Phật sở trụ, đạo sư chi hạnh, tối thắng chi đạo*”. Ba câu này đem “*kỳ đặc pháp*” cụ thể nói ra cho chúng ta nghe. Đây đều là chúng ta phải nên học tập.

“*Trụ Phật sở trụ*”. Chúng ta ở “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói qua Thập Trụ, Thập Hạnh, hiện tại đang bắt đầu giảng đến Thập Hồi Hương (Kinh vẫn chưa giảng đến). Đó là biểu pháp của đại chúng trong hội lộ ra một tin tức, đệ tử của Phật phải biết “*trụ Phật sở trụ, hành Phật sở hành*”. Trụ và hành này trên thực tế chính là áp dụng tâm Bồ Đề. Bạn xem trên Kinh Đại Thừa, bốn Kinh này là Kinh Đại Thừa, bốn Kinh dạy bảo chúng ta tu hành, quan trọng nhất chính là tám chữ: “**Phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm**”. Đây là cương lĩnh tu hành của bốn Kinh. Tám chữ này hợp lại là viên tu viên chứng, thiên về một phía thì không được. Nếu như bạn thiên ở phát tâm Bồ Đề, không có một lòng chuyên niệm thì không đúng. Một lòng chuyên niệm mà không có tâm Bồ Đề cũng không thể vãng sanh. Cho nên, phát tâm Bồ Đề cùng một lòng chuyên niệm kết hợp lại thì bạn quyết định được sanh Tịnh Độ.

Tâm Bồ Đề, Kinh luận hợp lại xem thì ý nghĩa rất là rõ ràng. Trong “Quán Kinh” đã nói, chí thành tâm, thâm tâm, hồi hướng phát nguyện tâm là tâm Bồ Đề. Trong “Khởi Tín Luận” đã nói, trực tâm, thâm tâm, đại bi tâm. Kinh luận hợp lại xem, trực tâm chính là tâm chí thành, cái tâm này chân thành đến tột đỉnh. Thế nào gọi là chân thành? Không có một vọng niệm nào, cái tâm này mới là chân thành. Trước nhà Thanh, tiên sinh Tăng Quốc Phiên ở trong “Độc Thư Bút Ký” của ông giải thích chữ thành này được rất hay. Thế nào gọi là thành? Một niệm không sanh gọi là thành. Cách giải thích này rất gần với định nghĩa của Phật đã nói. Bạn có một niệm thì không thành, một niệm không sanh là chân thành đến cùng tột, đó chính là trực tâm. Đại Tịch Định chính là chân thành đến tột đỉnh, thực tiễn ngay ở trụ Phật sở trụ, cho nên “*tâm chí thành*” trong tâm Bồ Đề chính là trụ Phật sở trụ. “*Thâm tâm*” là hành Phật sở hành. Thâm tâm, người xưa đã nói cho chúng ta nghe, trong Kinh luận đều nói thâm tâm là hiếu thiện, hiếu đức. Thiện và đức đều tương ưng với chân thành, đó mới gọi là thâm. Hiếu thiện, hiếu đức; thiện, đức và chân thành không tương ưng, đó là giả không phải là thật. Cho nên Đại Sư Thiện Đạo nói: “*Nhất thiết giai tòng chân thật tâm trung tác*”. Lời khai thị này rất có đạo lý. Khởi tâm động niệm đối nhân xử thế tiếp vật, tất cả phải từ trong tâm chân thật mà làm, một chút hư ngụy cũng không có. Hiếu thiện, hiếu đức, đó là tự hành, tự thọ dụng, tự thành tựu.

Sau cùng, “*hồi hướng phát nguyện tâm*” cũng chính là tâm đại bi, đó là lợi tha. Cũng chính là nói, chúng ta dùng tâm chân thành, chân tâm đối với chính mình là thâm tâm; dùng chân tâm đối với người khác là tâm đại từ bi, chân tâm đối với người khác chính là tâm hồi hướng phát nguyện. Chỗ này nói là “*tối thắng*”

chi đạo”. Ngay chỗ này nói ba câu: “*Trụ Phật chi sở trụ*” là tâm chí thành, “*đạo sư chi hạnh*” là thâm tâm, “*tối thắng chi đạo*” là tâm đại bi, tâm hồi hướng phát nguyện, khởi tâm động niệm đều là lợi ích tất cả chúng sanh. Đó là chúng ta hợp lại trên tâm Bồ Đề mà nói. Đó là thực tiễn tâm Bồ Đề. Nếu như chỉ ở trên sự tướng mà nói, chúng ta đều phải dụng tâm để học tập.

Phật trụ ở đâu vậy? Phật trụ ở chân thành. Chân thành chính là A Di Đà Phật. Đại Đức xưa nói với chúng ta, danh hiệu A Di Đà Phật này là danh từ của tánh đức, đức hiệu của chân như bản tánh, cho nên gọi là “*tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ*”. Di Đà là tự tánh Di Đà. Trong tâm có A Di Đà Phật chính là “*Trụ Phật sở trụ*”. Mười phương tất cả chư Phật Như Lai, không có một vị chư Phật Như Lai nào mà không niệm A Di Đà Phật. Tôi nói cái niệm này mọi người không nên hiểu lầm, không nhất định là niệm trong miệng, niệm trong miệng thì không xem đó là niệm. **Thế nào gọi là niệm? Tâm tương ưng.** Danh hiệu A Di Đà Phật này là tiếng Phạn, ý nghĩa là “*Vô Lượng Giác*”. “*A*” dịch thành nghĩa Trung văn là “*Vô*”, “*Di Đà*” dịch thành nghĩa Trung văn là “*Lượng*”, “*Phật*” dịch là “*Giác*”. Các vị thử nghĩ xem, có vị Phật nào không cùng tương ưng với “*Vô Lượng Giác*”? Tương ưng với “*Vô Lượng Giác*”, không lìa khỏi “*Vô Lượng Giác*” thì gọi là niệm Phật, đó là thật niệm A Di Đà Phật. Bạn phải hiểu được đạo lý này, nếu không thì bạn vừa nghe tất cả chư Phật đều niệm “*A Di Đà Phật*” liền cảm thấy kỳ lạ. Phật tại vì sao phải niệm “*A Di Đà Phật*”? Không hề nghe nói qua Phật niệm “*A Di Đà Phật*”. Sau khi bạn đem lý hiểu cho tường tận, thì tất cả chư Phật chân thật là niệm “*A Di Đà Phật*” chưa từng gián đoạn bao giờ. Ngày nay chúng ta niệm một câu “*A Di Đà Phật*” là đang học tập, chân thật gọi là học Phật, một chút cũng không giả, đang học Phật một trăm phần trăm. Cho nên các đồng tu từ nơi khác đến, tôi nhất định khuyên họ đến niệm Phật đường để niệm Phật. Nếu họ không đến thì tôi không hề khách sáo nói với họ là đã uống một chuyến đi đến Singapore.

Cư sĩ Khang Quốc Thái - Đạt La Tư tối hôm nay quay về. Sáng sớm hôm nay ăn cơm sáng tôi hỏi ông là ông có đến niệm Phật đường niệm Phật hay không? Ông nói, không có! Tôi nói: “*Ông đã uống phí khi đến đây rồi*”. Cho nên khi ăn cơm trưa xong, ông liền đến đó niệm Phật hai giờ đồng hồ. Sau khi niệm hai giờ đồng hồ, ông đến nói với tôi, đích thực là thật khác thường, khi ông về muốn học làm theo. Tôi thành thật nói với ông, học không được đâu. Ông nói: “*Tôi mang máy niệm Phật ở đây về*”. Cũng không được, máy niệm Phật cũng không được, âm thanh hoàn toàn không giống như ở đây, thậm chí động tác cũng không giống

như ở đây, vẫn là không giống nhau. Rốt cuộc không giống nhau ở chỗ nào? Tôi nói rõ cho ông ấy nghe, từ trường không như nhau. Đó là thật. Vì sao nói từ trường không giống nhau? Chúng ta người niệm Phật ở nơi đây có Phật Bồ Tát ở nơi đây niệm Phật, đạo tràng đó của bạn không tìm được Phật Bồ Tát đến niệm Phật, đó là chỗ không giống nhau. Cho nên, bạn ở nơi đây chỉ cần bạn đem tâm định lại. Khi tâm định lại, khi niệm Phật không nên nghĩ tưởng xằng bậy, bạn ở trong đó niệm một khoảng thời gian, bạn liền có cảm thọ. Tôi nói cho bạn nghe cũng không tác dụng, nhất định phải đích thân thể nghiệm. Chỗ này bạn không cách gì có thể thể hội được ở nơi khác, không thể làm được.

Nếu bạn muốn truy hỏi tại sao vậy thì tôi xin thành thật nói với bạn, chủ nhân của niệm Phật đường này là cư sĩ Lý Mộc Nguyên, đó là một Bồ Tát hoàn toàn không có lòng riêng tư, hoàn toàn vì chúng sanh. Đạo tràng đó của bạn có thể tìm được người như Lý Mộc Nguyên hay không? Bạn tìm không được. Bồ Tát Lý là thiên hạ hiếm có, đó là “*Kỳ Đặc Pháp*”. Ông thật nhìn thấu, thật buông bỏ, mỗi niệm vì chúng sanh, mỗi niệm vì Phật pháp, không có chút lòng tư riêng nào, cho nên xây dựng đạo tràng liền cảm động Phật Bồ Tát đến gia trì. Đó là tương ứng với tâm Phật, tương ứng với nguyện của Phật, tương ứng với hạnh của Phật, đạo lý chính ngay chỗ này. Nếu có đồng tu tham gia niệm Phật, ngay trong đồng tu đích thực có tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, ở trong niệm Phật đường niệm Phật, loại người này hiếm có. Cho nên bạn đến nơi đây niệm Phật được vài ngày, nhờ vào lực của họ, tiếp nhận từ trường của họ huân đào thì cảm thọ không như nhau. Đạo lý chính ngay chỗ này. Người niệm Phật có nhiều hơn, trong đó không có một người tâm thanh tịnh, không có người chân thật phát tâm niệm Phật thì từ trường đó sẽ không như nhau, không có cảm ứng. Tôi rất rõ ràng đối với tình hình của niệm Phật đường, có Phật Bồ Tát ở trong đó, có thần hộ pháp ở trong đó, hơn nữa thần hộ pháp rất nhiều, xếp hàng, cho nên đạo tràng này người thông thường thế gian chúng ta nói là “*không khí không giống như nơi khác*”, người nước ngoài gọi là từ trường không như nhau, đích thực là không như nhau. Hy vọng bạn ở nơi đây có thể cảm thọ, có thời gian đến niệm Phật đường này, thời gian bạn niệm được càng lâu càng tốt, đó là nhân duyên ngay trong cả đời này hi hữu khó gặp. Bạn đi đến nơi khác, tâm của bạn là tán loạn, tạp loạn. Bạn ở nơi đây tâm được thanh tịnh, vô cùng đáng quý. Chỉ cần bạn chân thật hiểu rõ, bạn mới biết trân trọng.

Cho nên, nơi đây “*trụ chư Phật chi sở trụ*” chính là trụ Di Đà chi sở trụ, “*đạo sư chi hạnh*” là hành Di Đà chi hạnh. Trụ Di Đà chi trụ nói được rõ ràng

hơn một chút, pháp môn niệm Phật, niệm Phật Tam Muội, thân tâm thế giới vạn duyên buông bỏ, một lòng niệm Phật, bạn ở niệm Phật đường này niệm Phật chính là tự hành hóa tha, hai thứ này thấy đều có đủ. Bạn ở ngay nơi đây niệm Phật là tự hành, đồng thời ở ngay nơi đây biểu diễn chính là hóa tha. Bạn làm cho các đồng tu đến từ các nơi đích thân nhận được cảm thụ, đó chính là hóa tha, bảo họ đến nơi đây tiếp nhận sự huân đào của từ trường này, khiến cho họ chân thật có thể có được cảm động. Cảm động được sâu cạn là ở căn tánh của mỗi người, cũng chính là chúng ta thường nói “*thiện căn, phước đức, nhân duyên*” khác nhau. Thiện căn, phước đức dày thì cảm thọ sâu; thiện căn, phước đức mỏng thì cảm thọ cạn. Thế nhưng nếu là người thiện căn, phước đức mỏng cũng không sợ, thời gian niệm dài thì được rồi. Đạo tràng này lực huân tu rất mạnh, có thể ở nơi đây liên tục không ngừng niệm được ba tháng thì thiện căn mỏng cũng biến thành dày, nhân duyên ít cũng biến thành đầy đủ, không thể nghĩ bàn. Giảng Kinh ở đây hai giờ cũng bằng ở niệm Phật đường giảng khai thị. Niệm Phật đường không nên giảng khai thị, đem thời gian khai thị tập trung vào nơi đây, vì mọi người nói rõ công đức lợi ích của niệm Phật không thể nghĩ bàn. Cho nên, tín-giải-hành-chứng đều đang thực hiện ở niệm Phật đường. Việc này rất không dễ dàng, chân thật là “*Đặc kỳ pháp*”. Đặc kỳ pháp chính là chỉ pháp môn này, chính là chỉ nghi thức này, hình thức này, kiểu dáng này.

“*Di Đà chi sở hạnh*” cũng chính là trong Kinh thường nói, phương pháp này có thể khiến cho người ngũ thừa bình đẳng đồng vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Ý nghĩa này chúng ta nói được rõ một chút, có thể khiến cho người ngũ thừa bình đẳng thành Phật. Ngũ thừa này là không bình đẳng. Ngũ thừa là nhân thừa, thiên thừa, Thanh Văn thừa, Duyên Giác thừa, Bồ Tát thừa, không bình đẳng. Tất cả pháp môn khác, người ngũ thừa phương pháp không bình đẳng, thành tựu quả báo không bình đẳng. Thế nhưng niệm Phật sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì bình đẳng, người người đều là Pháp Thân Đại Sĩ, người người đều là Bồ Tát Đẳng Giác, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là như vậy. Trên Kinh, Thế Tôn nói với chúng ta; trong phẩm thứ sáu, A Di Đà Phật cũng đích thân nói với chúng ta, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là A Duy Việt Chí Bồ Tát, chẳng phải đã nói được rõ ràng rồi hay sao? A Duy Việt Chí là gì? Viên Chứng Tam Bất Thoái. Đại Đức xưa chú giải cho chúng ta, A Duy Việt Chí là từ Thất Địa trở lên.

Có nhiều đồng tu đến hỏi tôi: ““*Quán Vô Lượng Thọ Kinh*” nói hạ hạ phẩm vãng sanh phải 12 đại kiếp mới hoa nở thấy Phật, vậy chúng ta sanh đến cõi

Phàm Thánh Đồng Cư phẩm vị đều không cao, nghiệp chướng quá nặng chính mình biết được, có phải là sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc ở trong Hoa sen còn phải đợi 12 đại kiếp không?”. Ngay chỗ này các vị tu Tịnh Độ nhất định phải nên hiểu, 48 nguyện là pháp cơ bản của Tịnh Độ, bất cứ cách nói nào đều không thể so được với nó, có so cũng không thể so bằng. Bốn mươi tám nguyện là tối thắng nhất, là pháp cơ bản. Vậy “Quán Vô Lượng Thọ Kinh” nói có phải là sai không? Không sai! Thực tế mà nói không có xung đột. Nói hạ hạ phẩm vãng sanh phải 12 đại kiếp là không nói Phật lực gia trì. Bốn mươi tám nguyện là A Di Đà Phật oai thần bốn nguyện gia trì. Trên Kinh nói “*Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh*” là địa vị gì? Là đẳng địa, Bồ Tát Sơ Địa. “*Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh*” là cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Thế nhưng trên thực tế, mỗi một người hạ hạ phẩm vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều ở cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Điểm đặc biệt của Tây Phương Tịnh Độ là “Kỳ Đặc Pháp”, bốn độ là một chỗ; cõi Đồng Cư, cõi Phương Tiện, cõi Thật Báo, cõi Tịch Quang là ở một nơi, không như các thế giới chư Phật khác, bốn cõi không chung nhau. Như hiện tại chúng ta ở thế gian này là cõi Phàm Thánh Đồng Cư. Tuy là cõi Phàm Thánh Đồng Cư, nhưng người phàm chúng ta không thấy được thánh nhân.

Thí dụ rõ ràng nhất, Bồ Tát Văn Thù là thánh nhân đang ở Núi Ngũ Đài, nhưng bạn đến Núi Ngũ Đài để tìm Bồ Tát Văn Thù thì không thể tìm ra. Vào thời xưa có Pháp sư Pháp Chiếu, ông rất may mắn tìm được đạo tràng của Bồ Tát Văn Thù bảy báu trang nghiêm ở Núi Ngũ Đài. Ông còn vào trong đạo tràng để tham bái, nghe Bồ Tát Văn Thù giảng Kinh được một hội. Khi rời khỏi, đi đến đâu còn làm ký hiệu, sợ lần sau quên mất đường. Đi được không bao xa, quay đầu lại nhìn thì không thấy, chỉ thấy một mảng núi hoang, muốn nhìn lại cũng không nhìn thấy. Cõi Phàm Thánh Đồng Cư, phàm phu vẫn là không thể thấy được thánh nhân.

Trong “Tam Muội Thủy Sám” các vị đã đọc qua, Quốc sư Ngô Đạt gặp được Ca Nặc Ca Tôn giả ở Tứ Xuyên, đó là đạo tràng của A La Hán, cũng là ông có duyên. Sau khi rời khỏi đạo tràng, quay đầu lại nhìn cũng không thấy gì, chỉ một mảng núi hoang. Đó là có chướng ngại. Cõi Đồng Cư mà còn như vậy, cõi Hữu Dư, cõi Thật Báo thì chúng ta làm sao có thể thấy được?

Thế nhưng ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không như vậy, bốn cõi cùng ở một nơi, cho nên nói “*ngũ thừa cùng vào báo độ*”. Báo Độ đó chính là cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Cho nên bạn đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn liền thấy được Bồ Tát Quan Âm, Thế Chí, liền thấy được Văn Thù, Phổ Hiền, những

vị Bồ Tát Đẳng Giác này ngày ngày cùng ở chung với mọi người, cùng nhau sinh hoạt, cùng nhau nghe Phật nói pháp, bạn vào đoàn thể này của các Ngài. Việc này là như thế nào vậy? Đó là oai thần của A Di Đà Phật gia trì cho bạn, bạn mới vào được cõi Thật Báo Trang Nghiêm.

Vậy thì cách nói đó trong “Quán Kinh” là có ý nghĩa gì? Đời sống của bạn như vậy, sinh hoạt đến sau 12 kiếp thì bốn nguyện của A Di Đà Phật không gia trì bạn cũng vào được, bạn cũng ở được nơi đó, chính là cái ý như vậy. Hay nói cách khác, trước 12 kiếp, bạn cùng với những vị Đại Bồ Tát này một ngày từ sớm đến tối cùng đứng cùng ngồi, nắm tay mà đi là nhờ Phật lực gia trì. Nếu dựa vào chính bạn, thì sau 12 kiếp bạn mới có thể vào được cảnh giới này. Là ý như vậy, đều là đúng, không có nói sai. Từ 12 kiếp bạn liền sẽ cảm thấy rất là kinh ngạc. Vì sao vậy? Quá nhanh. Nếu như chiếu theo thông thường Đại Thừa mà nói, bạn muốn vào được cảnh giới này chỉ ít phải mãn một A Tăng Kỳ kiếp. Một A Tăng Kỳ kiếp, bạn tu xong Tam Hiền Vị. A Tăng Kỳ kiếp thứ hai mới vào Sơ Địa. Bạn thấy tu hành ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc chỉ cần 12 kiếp, bạn ở các thế giới phương khác tu hành phải qua một A Tăng Kỳ kiếp. Do nguyên nhân gì vậy? Ở thế giới phương khác có thoái chuyển, Thế giới Tây Phương không có thoái chuyển, bất thoái, viên chứng Tam Bất Thoái. Đạo lý chính ngay chỗ này. Cho nên, Thế giới Tây Phương Cực Lạc thù thắng không gì bằng.

Trên đây là nói “*Đạo sư chi hạnh*”. Đạo sư chính là A Di Đà Phật. Phật mới xưng là Đạo Sư. Hai câu nói này là “*trụ Phật sở trụ, hành Phật sở hạnh*”.

“*Tối thắng chi đạo*”. Tối thắng chi đạo chính là khiến cho tất cả chúng sanh vãng sanh bất thoái thành Phật. Vậy thì “*Đạo*” chính là chỉ pháp môn Tịnh Độ, thành Phật chi đạo mà trong pháp môn Tịnh Độ đã nói, đó là thù thắng không gì bằng. Bạn tu học bất cứ pháp môn nào, bạn chưa đoạn kiến tư phiền não thì bạn không thể chứng được quả A La Hán. Hay nói cách khác, chính là trong Viên Giáo Đại Thừa đã nói, Tịnh Tông cũng là Viên Giáo Đại Thừa, người xưa nói pháp môn này là Đại Thừa ngay trong Đại Thừa, Nhất thừa ngay trong Nhất Thừa, Phật pháp cứu cánh viên mãn. Tán thán đến mức độ này. Lấy “*Hoa Nghiêm*” để nói, “*Hoa Nghiêm*” Bồ Tát Sơ Tín Vị là quả vị thấp nhất, Sơ Tín trong Thập Tín Vị, Bồ Tát Sơ Tín Vị, công phu đoạn phiền não của họ bằng với Tu Đà Hoàn của Tiểu Thừa, sơ quả Tiểu Thừa. Cho nên, nếu bạn chứng được Bồ Tát Sơ Tín Vị thì bạn vị bất thoái, bạn nhất định sẽ không còn thoái chuyển trở lại phàm phu. Thế nhưng, vị thứ này trên Kinh nói được rất rõ ràng, kiến tư phiền não 88 phẩm kiến hoặc đoạn tận, bạn mới có thể chứng được. Bồ Tát Viên Sơ Tín Vị so với Tu Đà

Hoàn sơ quả Tiểu Thừa thì trí tuệ rất cao, trí tuệ của Tu Đà Hoàn không thể so được với họ, thần thông đạo lực đều không thể sánh được với họ, chỉ là đoạn phiền não thì bằng nhau, đoạn phiền não thì bình đẳng. Bồ Tát Sơ Tín Vị cũng là đoạn 88 phẩm kiến hoặc, Tu Đà Hoàn cũng đoạn 88 phẩm kiến hoặc, chỗ này thì bình đẳng, những cái khác thì không bình đẳng. Thánh giả Tiểu Thừa không thể so được với trí tuệ của Bồ Tát. Kiến tư phiền não thấy đều đoạn tận, tứ quả Tiểu Thừa A La Hán mới thoát khỏi sáu cõi, siêu việt sáu cõi luân hồi, tương đương với Bồ Tát Thất Tín Vị của Viên Giác. Thất Tín Vị cũng chính là công phu đoạn chứng giống y như A La Hán, nhưng trí tuệ, thần thông, đức năng, đạo lực thì siêu việt hơn rất nhiều so với A La Hán, A La Hán không thể nào so sánh được với họ. Bạn liền biết được khó cỡ nào! Chúng ta không cần nói thứ khác, chỉ sơ quả Tu Đà Hoàn đều không cách gì có được. Bạn có năng lực đoạn phiền não hay không?

Cho nên, thành thật mà nói, Thời kỳ Mạt Pháp, ngoài pháp môn này ra, không có người nào có thể được độ. Pháp môn không tẻ, nhưng chúng ta không làm được. Đó là sự thật. Pháp môn này thì như thế nào? Pháp môn này một phẩm phiền não cũng không cần phải đoạn. Việc này đối với chúng ta mà nói, chúng ta nắm được phần rồi, không cần phải đoạn phiền não. Không cần phải đoạn phiền não, thế nhưng phải phục phiền não, điểm này cần phải chú ý. Phiền não chưa đoạn, nhưng bạn có năng lực không chế được nó, làm cho phiền não không khởi tác dụng, vậy thì được. Đây chính là “*tối thắng chi đạo*”. Cho nên Tịnh Tông chỉ cần phục phiền não thì có thể đời nghiệp vãng sanh, sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư, không phải sợ. Cõi Phạm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng sanh cũng cùng Văn Thù, Phổ Hiền dắt tay cùng đi, cũng cùng những vị Bồ Tát Đẳng Giác này cùng ngồi cùng đứng thì được rồi. Cho nên Đại Sư Ngẫu Ích nói, nếu bạn nói những người này là Bồ Tát thì không phải, họ là phàm phu, một phẩm phiền não vẫn chưa đoạn; nhưng nếu bạn nói họ là phàm phu, họ lại cùng với những vị Bồ Tát Đẳng Giác cùng đứng cùng ngồi. Không thể nói họ là phàm phu, cũng không thể nói họ là Bồ Tát, thật là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Đây chính là “*kỳ đặc pháp*”, đây chính là “*tối thắng chi đạo*”. Ngay đời này chúng ta may mắn gặp được. Sau khi gặp được, chúng ta có thể có được thành tựu hay không thì rất khó nói. Bao nhiêu người ở ngay trong đời này gặp được, kết quả vẫn là luống qua, vẫn là phải sanh tử luân hồi. Bạn nói xem, thật là đáng tiếc! Trong vô lượng kiếp khó gặp được một lần. Sau đó bạn mới biết được, cơ duyên này thật khó, cơ duyên này thật thù thắng.

Ngày nay, chúng ta may mắn ở ngay trong đại vận gặp được Bồ Tát Lý Mộc Nguyên xây dựng niệm Phật đường cho chúng ta, xây dựng Thôn Di Đà. Chỉ cần có đạo tràng như vậy, người thành tựu sẽ rất nhiều rất đông. Phàm hễ bước vào đạo tràng này, thân tâm thế giới tất cả buông bỏ, ba năm quyết định vãng sanh. Vì sao vậy? Chúng ta xem thấy ở trong “Tịnh Độ Thánh Hiền Lục”, xem thấy ở trong vãng sanh truyện, họ ba năm công phu thành tựu. Không phải họ mạng chung, thọ mạng của họ có thể vẫn còn, tuổi thọ vẫn còn rất dài, họ như thế nào vậy? Họ không muốn ở nơi đây, Thế giới Tây Phương Cực Lạc quá tốt, họ xem thấy được, họ nhìn thấy được, họ di dân qua đó sớm một chút, không ở nơi đây chịu khổ. Đến nơi đó không gian hoạt động của họ lớn, tận hưởng khắp pháp giới là không gian hoạt động của họ. Bạn thấy đời sống đó thật an vui. Sau đó bạn mới biết được, đạo tràng này là hi hữu khó gặp, đến nơi đâu để mà tìm? Có thể gặp không thể cầu. Tôi giảng Kinh nhiều năm đến như vậy, ngày ngày đang mộng tưởng, huyền tưởng, làm gì dám nghĩ đến tương lai sẽ có sự thật? Không hề nghĩ đến. Đến nơi đây gặp được, chân thật gọi là có thể gặp không thể cầu, thực tế mà nói là khó được. Đây cũng là chư Phật Bồ Tát an bài cho chúng ta. Mọi người chúng ta thiện căn, phước đức, nhân duyên vào ngay lúc này chín muồi, cho nên chư Phật Bồ Tát đến.

Có rất nhiều đồng tu hỏi tôi, Thôn Di Đà lúc nào thì mới có thể xây xong? Ở ngay trong tưởng tượng của tôi, cư sĩ Lý làm việc tốc độ rất nhanh, chúng ta không cách gì tưởng tượng. Tôi thấy phải là hai năm nữa, nhiều nhất là ba năm nữa ông cũng sẽ làm xong. Năng lực của ông rất mạnh, tốc độ rất nhanh. Từ lúc niệm Phật đường khai trương đến nay, ông ngày đêm đều nghĩ đến Thôn Di Đà. Ngoài Thôn Di Đà ra, ông nói một vọng niệm khác cũng không có. Kiền thành chuyên chú tất được chư Phật Bồ Tát gia trì, cho nên cảm ứng tương thông không thể nghĩ bàn.

Các vị phải xem mấy câu Kinh văn này ý nghĩa sâu rộng vô tận. Chúng ta phải từ ngay chỗ này mà xây dựng tín tâm, xây dựng nguyện tâm.

A Di Đà Phật!

Cản dịch: Vọng Tây cư sĩ